TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **220**/2019/DS-PT
Ngày: 01-8-2019
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu

Bà Trần Thị Thu Hằng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Lĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2019/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 221/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị Tuyết L,** sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ : Tổ 4, Khu phố 3, phường T, Quận X, Thành phố H.

- Bị đơn: Anh **Trần Quốc D**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện C, tỉnh T

- Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Triệu Thị Tuyết L, sinh năm 1979.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn – Chị Triệu Thị Tuyết L (ủy quyền cho bà Triệu Thị Sơn) trình bày: Vào ngày 25/01/2018 chị L có cho anh D vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 6 tháng, anh D có viết biên nhận nợ cho chị. Quá thời hạn 6 tháng mà anh D không trả cho chị, mặc dù chị đã nhiều lần đi đòi nợ. Nay yêu cầu anh D trả cho chị 100.000.000 đồng tiền vốn vay. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của chị L xác định khoản vay trên có thỏa thuận lãi 10% nhưng anh D chỉ trả được 18.000.000 đồng tiền lãi. Nay không yêu cầu giải quyết về lãi.

Bị đơn – anh Trần Quốc D trình bày: Vào ngày 25/01/2018 anh có vay của chị L 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 6 tháng, anh có viết biên nhận nợ cho chị L. Nay do điều kiện khó khăn nên không có khả năng trả nợ cho chị L. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh D xác định khoản vay trên có thỏa thuận lãi 10%, anh D đã trả được 30.000.000 đồng tiền lãi. Nay không tranh chấp khoản lãi đã trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2019/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Trần Quốc D trả cho chị Triệu Thị Tuyết L số tiền 100.000.000 đồng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết số nợ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 nguyên đơn Triệu Thị Tuyết L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc bị đơn Trần Quốc D trả cho chị đủ 100.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo như sau . Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 92.000.000đồng và trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm. Riêng bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do ;

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thừa nhận bị đơn có trả được 8.000.000đồng và đồng ý khấu trừ vào số tiền vốn vay, nên chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 92.000.000đồng. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp và có lợi cho bị đơn . Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền 92.000.000đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Nguyên đơn khởi kiện bị đơn đòi trả số tiền vay 100.000.000đồng , nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để dự phiên tòa phúc thẩm nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do . Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo qui định tại Điều 296 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung : Nguyên đơn và bị đơn cùng trình bày thống nhất, ngày 25/01/2018 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 6 tháng, bị đơn có viết biên nhận nợ và ký tên . Tại phiên tòa sơ thẩm , nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả mỗi tháng 3.000.000đồng đến khi đủ 100.000.000đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm thì nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền 100.000.000đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ngyên đơn có thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 92.000.000đồng , trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng : Hợp đồng vay tài sản giữa chị L và anh D là có thật, chi L chứng minh bằng tờ biên nhận nợ và được anh D thừa nhận có nợ số tiền 100.000.000đồng , thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 25/01/2018. Hai bên có tranh chấp với nhau về thời gian trả nợ mà thôi. Chị L kháng cáo yêu cầu anh D phải trả nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh D thì cho rằng hòan cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần . Xét thấy, yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của chị L là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật. Bởi lẽ, số tiền chị L khởi kiện là số tiền vốn vay đã đến hạn thanh toán từ tháng 07/2018 nhưng mãi đến nay anh D cũng không thanh toán là thiệt thòi đến quyền lợi của chị L. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của chị L đồng ý cho anh D trả mỗi tháng 3.000.000đồng nên tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc anh D trả tiền cho chị L mỗi tháng 3.000.000đồng là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sở thẩm, trong thời hạn kháng cáo thì chị L kháng cáo yêu cầu anh D trả ngay số tiền vốn vay 100.000.000đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L có thay đổi yêu cầu kháng cáo , chỉ yêu cầu bị đơn trả 92.000.000đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật . Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với qui định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên

được chấp nhận, do anh D đã vi phạm thời hạn thanh toán từ tháng 7/2018 cho đến nay, nhưng cũng không có thiện chí trả nợ, nay lại xin trả dần là không phù hợp với qui định của Điều 466 Của Bộ luật dân sự. Cho nên căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn , sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh D có nghĩa vụ trả một lần cho chị L số tiền vốn vay 92.000.000đồng.

[4] Xét lời đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận .

[5] Về án phí phúc thẩm : Do chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 284, Điều 296 ,khoản 2 Điều 308 ,309 và Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Triệu Thị Tuyết L, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 87/2019/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Triệu Thị Tuyết L.

Buộc anh Trần Quốc D trả cho chị Triệu Thị Tuyết L số tiền 92.000.000 đồng, thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3/ Về án phí: Anh Trần Quốc D phải chịu 4.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí sơ thẩm, nên được hoàn lại số tiền 2.800.000 đồng tạm ứng án phí đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 009251 ngày 14/01/2019 (số tiền 2.500.000đồng) , biên lai thu số 0009672 ngày 03/5/2019 (số tiền 300.000đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt